

Số: 29/2026/QĐST-DS

Lào Cai, ngày 04 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2026, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2026/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, CCCD số: 001068009931
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Ngọc Q, CCCD số: 001085088888 - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân
2.

(Theo Văn bản uỷ quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V (V1)).

Người được uỷ quyền lại: Ông Lê Thành L, CCCD số: 036083000769 - Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ Ngân hàng TMCP V (V1).

Ông Hoàng Văn Đ, CCCD số: 010202006669; Ông Nguyễn Trung K, CCCD số: 019203001057; Ông Nguyễn Đình A, CCCD số 011097004464. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Địa chỉ: Số A, đường H, phường L, tỉnh Lào Cai.

(Theo Văn bản uỷ quyền ngày 03/4/2026).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1979, CCCD số: 025079011093.

Địa chỉ: **Tổ D C, phường L, tỉnh Lào Cai.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Thanh B có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) khoản nợ theo Hợp đồng vay vốn số LN2211217513982 ngày 27/6/2021, **Hợp đồng vay vốn số 212169813114893000 ngày 24/10/2023, Hợp đồng vay vốn số 232170107091178800 ngày 27/11/2023** và Hợp đồng vay vốn số LN2308300141572 ngày 30/8/2023 (Thẻ tín dụng) đã ký kết với Ngân hàng TMCP V (V1) **tính đến ngày 27/5/2026 với tổng số tiền là 204.956.078 đồng** (Hai trăm linh tư triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, không trăm bảy mươi tám đồng), trong đó nợ gốc 149.289.064 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn, không trăm sáu mươi tư đồng), nợ lãi 55.667.014 đồng (Năm mươi lăm triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, không trăm mười bốn đồng), trong đó:

+ Hợp đồng vay vốn số LN2211217513982 (Khoản vay LD2232701302) ngày 27/6/2021: Nợ gốc 37.536.716 đồng; Nợ lãi: 16.048.552 đồng. Tổng cộng: 53.585.268 đồng.

+ Hợp đồng vay vốn 212169813114893000 (Khoản vay LD2329701198) ngày 24/10/2023: Nợ gốc 43.000.862 đồng; Nợ lãi: 20.777.608 đồng. Tổng cộng: 63.778.470 đồng.

+ Hợp đồng vay vốn 232170107091178800 (Khoản vay LD2333101928), ngày 27/11/2023: Nợ gốc 8.764.920 đồng; Nợ lãi 4.213.342 đồng. Tổng cộng: 12.978.262 đồng.

+ Hợp đồng vay vốn LN2308300141572 lập ngày 30/8/2023 (Khoản vay 005-P-0201716 Thẻ tín dụng): Nợ gốc 59.986.566 đồng; Nợ lãi: 14.627.512 đồng. Tổng cộng: 74.614.078 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP V (V1) có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Thanh B phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, phát sinh từ ngày 28/5/2026 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng trên cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền dư nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng và khoản nợ thẻ tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh B phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 5.123.902 đồng (Năm triệu một trăm hai mươi ba nghìn chín trăm linh hai đồng).

Ngân hàng TMCP V (V1) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.043.754 đồng (Bốn triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi tư đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001049 ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV 6 - Lào Cai;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ;
- Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Lương